

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Kim Phượng.

Bà Phan Thị Tân.

Ông Phạm Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng A P (tên gọi khác: Không), S ngày 16/6/1970, tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp (Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện đang bị đình chỉ S hoạt Đảng); trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Khua D (Đã chết) và con bà Sùng Thị T (Đã chết); có vợ Hạng Thị M, S năm 1977 và 02 con, con lớn S năm 2006, con nhỏ S năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A P: Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Sùng A S, S năm 1989. Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Sùng A H, S năm 1996. Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Chị Vàng Thị T, S năm 1988. Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Thào A T, S năm 1962. Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Bà Hạng Thị M, S năm 1977. Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

4. Chị Giàng Thị L, S năm 1986. Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Cứ A T, S năm 2004. Nơi ĐKKHKT: Xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/01/2023, Sùng A S đến chúc Tết và uống rượu tại nhà Giàng A Ph ở cùng thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Giàng A P (anh trai của Ph) cũng có mặt. Trong khi uống rượu nói chuyện, P cho rằng S là người đã lập danh sách để đưa cháu của P đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự nên cãi nhau với S. S, P định đánh nhau nhưng được can ngăn nên hai người ra về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S đang ở nhà cùng vợ con và em trai Sùng A H thì P đi bộ đến. P và S to tiếng cãi nhau, chị Vàng Thị T (vợ S) sợ hai người đánh nhau nên đi đến can ngăn, H đứng gần đó lấy điện thoại ra quay lại sự việc. Chị T đẩy chồng vào nhà và đẩy P ra về, P quay đi một, hai bước rồi quay lại, tay phải cầm 01 con dao găm kim loại, 02 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 16cm. rộng 3cm. Chị T gọi H, H cất điện thoại đi rồi chạy đến can ngăn. P cầm dao ở tay phải, đâm thẳng vào vùng bụng của T, nhưng S túm lưng áo của T kéo lại nên con dao trượt qua chỉ làm rách áo của T. Sau đó, P tiến đến dùng tay trái ôm qua vai ra sau lưng S, còn tay phải cầm dao đâm thẳng một nhát vào mạn sườn trái của S. H đến phía sau lưng P, vỗ vào vai P thì P rút dao ra và đâm thẳng 01 nhát vào vùng bụng của H. H bị đâm trúng vào bụng thì lùi lại và ngồi xuống đất. Thấy vậy, S xông vào vật nhau với P. Trong lúc vật lộn, P vẫn cầm dao trên tay nên tiếp tục gây thương tích vào má trái, vai trái, mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, lưng và mu bàn tay trái của S. Sau đó, S vật được P nằm xuống đất, H giữ tay cầm dao của P, mũi dao cắm xuống đất và dao bị gãy ra làm đôi. Thào A T, là hàng xóm của S, chạy đến xem sự việc, cháu Sùng A T (con trai của S) cũng chạy đến giàng lưỡi dao từ tay P và đưa cho Thào A T, Thào A T nhặt nốt cán dao trên mặt đất rồi mang con dao về nhà Thào A T cất. Khi Ly chạy đi gọi người đến giúp, lúc quay về cùng chị Hạng Thị M (vợ của P) thì gặp P đang bỏ đi. Sùng A S, Sùng A H được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện

T. Giàng A P đã bỏ trốn đến ngày 15/3/2023 thì ra đầu thú tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Tại Bản kết luận giám định số: 22/KLTTCT-TTPY ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: *Tổng tỷ lệ thương tích của Sùng A S tại thời điểm giám định là 28% (hai mươi tám phần trăm). Các dấu vết thương tích để lại trên cơ thể Sùng A S phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.*

Tại Bản kết luận giám định số: 34/KLTTCT-TTPY ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: *Tổng tỷ lệ thương tích của Sùng A H tại thời điểm giám định là 40% (bốn mươi phần trăm). Các dấu vết thương tích để lại trên cơ thể Sùng A H phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.*

Tại Bản kết luận giám định số: 128//23/TC-AND ngày 20/02/2023 của Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y tế xác định: *Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên chất màu nâu đỏ ở vị trí số, vị trí số 5; con dao gửi giám định: Dương tính; ADN thu từ chất màu nâu ở vị trí số 1 và vị trí số 5 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Sùng A S trên tất cả các locus STR đã phân tích; ADN thu từ con dao gửi giám định có hiện diện đầy đủ các alen của Sùng A S và Sùng A H trên tất cả các locus STR đã so sánh.*

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 16 và 17/KLVGTT-TTPY ngày 15/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: *Con dao như đã mô tả ở trên có thể gây thương tích cho Sùng A S, Sùng A H và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.*

Tại Công văn số 18/TTPY-GĐTH ngày 23/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên trả lời: *Vùng bụng là một trong những vùng trọng yếu của cơ thể con người. Khi sử dụng hung khí là con dao nhọn có đặc điểm như mô tả trong Kết luận giám định vật gây thương tích số 16/KLVGTT-TTPY và 17/KLVGTT-TTPY ngày 15/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên đâm vào vùng bụng, có khả năng gây tổn thương các cơ quan nội tạng trong ổ bụng nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn tới tử vong.*

Tại Bản kết luận giám định số 1242/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: *Đoạn nhựa màu nâu nhạt, ký hiệu A2 gãy ra từ mặt dưới chấn nhựa thân lưỡi dao nhọn (loại dao găm) màu xám – trắng, ký hiệu A1. Lưỡi dao nhọn (loại dao găm) màu xám – trắng, ký hiệu A1 tạo nên được vết thủng áo trên chiếc áo hoa văn màu vàng (kiểu áo dân tộc mông), ký hiệu A3.*

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng A P về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội “*Giết người*”; xử phạt bị cáo Giàng A P mức án từ 10 năm đến 11 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo và các bị hại.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị hại Sùng A S, Sùng A H và bị cáo Giàng A P đã thỏa thuận: Bị cáo Giàng A P bồi thường cho bị hại Sùng A S số tiền 70.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Sùng A H số tiền 80.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Giàng A P đã bồi thường được cho mỗi bị hại số tiền 06 triệu đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên số tiền 40 triệu đồng để bồi thường cho bị hại mỗi người 20 triệu đồng. Bị cáo Giàng A P còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Sùng A S số tiền 44 triệu đồng, bồi thường tiếp cho bị hại Sùng A H số tiền 54 triệu đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Giàng A P.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A P khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của người bào chữa. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, chỉ đề nghị áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự mà không áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện S sống và nhận thức của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ khác (*bị cáo đã ra đầu thú, có bố đẻ là ông Giàng A Chư được tặng Bằng khen do có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo cũng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M tặng Giấy khen và Ban chấp hành Liên đoàn Lao động huyện T tặng Giấy khen trong quá trình công tác*), áp dụng quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giàng A P để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị

không áp dụng Khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về bồi thường dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại Sùng A S số tiền 70 triệu đồng, bồi thường cho bị hại Sùng A H số tiền 80 triệu đồng. Gia đình bị cáo Giàng A P đã bồi thường cho bị hại Sùng A S 26 triệu đồng, bồi thường cho bị hại Sùng A H 26 triệu đồng, bị cáo Giàng A P sẽ tiếp tục bồi thường cho bị hại S 44 triệu đồng, bồi thường cho H 54 triệu đồng.

Tại phiên tòa, các bị hại Sùng A S, Sùng A H và bị cáo Giàng A P đã thỏa thuận được về số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, Giàng A P phải bồi thường tiếp cho S 44 triệu đồng, bồi thường tiếp cho H 54 triệu đồng. Các bị hại Sùng A S, Sùng A H đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Giàng A P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A P:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Khoảng 16 giờ ngày 23/01/2023 (là dịp Tết Nguyên đán), Sùng A S có đến nhà Giàng A Phình chúc Tết, có gặp Giàng A P, trong quá trình uống rượu các bên có tranh cãi nhau với lý do P cho rằng S là người lập danh sách để đưa cháu P đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự, sau khi được can ngăn, P và S ra về. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P đến nhà S và tiếp tục to tiếng cãi nhau, vợ S là Vàng Thị T đã can ngăn, P đi về được một hai bước thì quay lại, trên tay phải có cầm con dao găm, P đã dùng dao găm bằng kim loại, 02 lưỡi sắc, có kích thước dài 16cm; rộng 3cm đâm vào bụng chị Tùng nhưng chị Tùng được S kéo lại nên P không đâm trúng, sau đó P tiếp tục đâm thẳng 01 nhát dao vào mạn sườn trái của S, H có đến can thì bị P dùng dao đâm 01 nhát vào bụng Hềnh, trong lúc vật lộn P tiếp tục dùng dao gây thương tích vào vai trái, má trái, mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, lưng và mu bàn tay trái của S. Sau đó mọi người không chế được P, P làm rơi con dao cắm xuống đất, Thảo A T đã giằng lười dảo từ tay P và nhặt cán dao rơi trên đất rồi mang về nhà cất. Sùng A S và Sùng A H được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện T; còn P đã bỏ trốn, đến ngày 15/3/2023 thì ra đầu thú tại UBND xã M, huyện T.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Kết luận giám định số: 22/KLTTCT-TTPY ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên; Kết luận giám định số: 34/KLTTCT-TTPY ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên; Kết luận giám định số: 128//23/TC-AND ngày 20/02/2023 của Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y

tế; Kết luận giám định vật gây thương tích số 16 và 17/KLVGTT-TTPY ngày 15/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên; Công văn số 18/TTPY-GĐTH ngày 23/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên; Kết luận giám định số 1242/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; Phù hợp với Biên bản ghi lời khai của bị hại; người làm chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng A P đã phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sống của các bị hại Sùng A S và Sùng A H, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Mặc dù chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong khi uống rượu nói chuyện, Giàng A P cho rằng Sùng A S là người đã lập danh sách để đưa cháu của P đi khám tuyến nghĩa vụ quân sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao đâm liên tiếp vào vùng trọng yếu trên cơ thể của hai bị hại là S và Hềnh, hành vi đó của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm a, n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng A P về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm a, n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu và chưa bị xét xử về một tội danh nào khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã ra đầu thú và có bố đẻ là ông Giàng A C được tặng Bằng khen do có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo cũng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M tặng Giấy khen và Ban chấp hành Liên đoàn Lao động huyện T tặng Giấy khen trong quá trình công tác. Các bị hại Sùng A S, Sùng A H cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Giàng A P. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, các bị hại Sùng A S, Sùng A H chưa chết nên cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy sẽ xem xét, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 là phù hợp đối với bị cáo Giàng A P.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại Khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự: *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.*

Nhưng do nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị hại Sùng A S, Sùng A H và bị cáo Giàng A P đã thỏa thuận: Bị cáo Giàng A P bồi thường cho bị hại Sùng A S số tiền 70.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Sùng A H số tiền 80.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Giàng A P đã bồi thường được cho mỗi bị hại số tiền 6 triệu đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên số tiền 40 triệu đồng để bồi thường cho các bị hại, mỗi người 20 triệu đồng. Bị cáo Giàng A P còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Sùng A S số tiền 44 triệu đồng, bồi thường tiếp cho bị hại Sùng A H số tiền 54 triệu đồng.

Căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo và các bị hại.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với con dao bị cáo đã dùng để đâm các bị hại Sùng A S, Sùng A H; 01 đoạn nhựa màu nâu nhạt, các mẫu máu; 01 chiếc áo hoa văn màu vàng, 01 mảnh vải màu đen dạng quần có dính máu, 01 áo bông màu tím than; 01 chiếc khăn vải màu xanh có dính máu; 01 bên dép cao su màu đen; 01 bên dép cao su bên trái màu xanh; quần áo của Sùng A S; quần áo của Sùng A H cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc điện thoại VIVO Y11, màu xanh – đen, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Sùng A H.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Giàng A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Giàng A P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 57; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng A P 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Giàng A P bồi thường cho bị hại Sùng A S số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), bồi thường cho bị hại Sùng A H số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Trong đó:

+ Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Giàng A P đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Sùng A S số tiền 6.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại cho bị hại Sùng A H số tiền 6.000.000 đồng (*Theo Biên bản thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại ngày 28/11/2023*).

+ Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Giàng A P đã nộp số tiền 40.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/11/2023 theo Biên lai số 0001610, để bồi thường thiệt hại cho các bị hại Sùng A S và Sùng A H, mỗi bị hại là 20.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Giàng A P bồi thường tiếp cho bị hại Sùng A S số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng), bồi thường tiếp cho bị hại Sùng A H số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày các bị hại Sùng A S, Sùng A H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Giàng A P chậm trả tiền thì bị cáo Giàng A P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu

không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) đoạn nhựa màu nâu nhạt có chiều 11cm, trên đoạn nhựa có đóng 02 đinh tán.

- 01 (một) lưỡi dao nhọn (loại dao găm) màu xám – trắng, hai lưỡi sắc, lưỡi dao dài 16cm, bản dao rộng 3cm, sống dao dày 0,1cm, một mặt khắc chìm dòng chữ GUANG DONG YANG JIANG Te Shu Gang.

- 01 (một) chiếc áo hoa văn màu vàng (kiểu áo dân tộc mông).

- Mẫu chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 2.

- 01 (một) mảnh vải màu đen dạng quần có dính chất dịch màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số 3.

- 01 (một) chiếc áo bông màu tím than, đen, trắng thu tại vị trí số 4.

- 01 (một) chiếc khăn vải màu xanh có dính nhiều dịch màu nâu đỏ nghi máu; 01 (một) bên dép cao su bên phải cỡ số 39 màu xanh, trắng; 01 (một) bên dép cao su bên phải màu đen; 01 (một) bên dép cao su bên trái màu xanh, trắng cỡ số 39.

- Quần áo của ông Sùng A S do bà Vàng Thị T giao nộp.

- Quần áo của ông Sùng A H do bà Vàng Thị T giao nộp.

*** Trả lại cho bị hại Sùng A H:**

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y11, màu xanh - đen, tình trạng cũ, số IMEI 01: 864350045504630; số IMEI 02: 864350045504622.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 01/11/2023).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Giàng A P.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2023).

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Các bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Huyện ủy T, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn